TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 529/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2018
V/v Ly hôn V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

-*Bị đơn:* Bà Trương Thị Ng, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 526, tổ 14, ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2018 và lời khai của ông Hồ Ngọc V trình bày: Ông và bà Trương Thị Ng chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi có 02 con kinh tế gia đình khó khăn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn bà Ng.

Ông và bà Ng có 02 con chung Hồ Ngọc L, sinh năm 2005 và Hồ Gia B sinh năm 2012 ông đang nuôi dưỡng. Nếu bà Ng không nuôi con thì ông nuôi cả hai, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông và bà Ng không có tài sản chung, nợ chung.

Đơn tường trình ngày 22 tháng 6 năm 2018 bị đơn bà Trương Thị Ng trình bày: Bà và ông V không còn chung sống với nhau đã 03 năm. Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông V. Bà và ông V có hai con chung, đồng ý giao ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà và ông V không có tài sản chung, nợ chung. Bà xin được vắng mặt đến khi xét xử xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Ng là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông V và bà Ng chung sống năm 2004, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 ngày 15/02/2008 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Ông V cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, cả hay không còn chung sống từ năm 2015 đến nay. Ông V yêu cầu ly hôn, bà Ng đồng ý, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông V được ly hôn bà Ng.

[2.2] Về con chung: Ông V và bà Ng có 02 con chung Hồ Ngọc L, sinh năm 2005 và Hồ Gia B sinh năm 2012, bà Ng đồng ý ông V nuôi 02 con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao ông V được tiếp tục nuôi hai con chung. Ông V không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc V.

Về hôn nhân: Ông Hồ Ngọc V được ly hôn bà Trương Thị Ng.

Về con chung: Hồ Ngọc L, sinh năm 2005 và Hồ Gia B sinh năm 2012 giao ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Ông V và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bà Ng đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở bà Ng thực hiện quyền này.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002172 ngày 18 tháng 06 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Ông V không còn phải nộp thêm án phí.

Ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Ninh Xá
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn